

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-J-410 INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-J-410 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA  
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

NC-JOIN No.  
Số NC-JOIN

File No.  
Số Hồ Sơ

In The General Court Of Justice  
District Court Division  
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý  
Phân Bộ Tòa Án Khu Vực

County \_\_\_\_\_

Quận/hạt \_\_\_\_\_

IN THE MATTER OF  
VỀ VỤ

Name Of Juvenile  
Tên của trẻ vị thành niên

TRANSCRIPT OF ADMISSION  
BY JUVENILE  
BIÊN BẢN NHẬN TỘI CỦA  
TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Date Of Birth (mm/dd/yyyy)  
Ngày sinh (tháng/ngày/năm)

Age  
Tuổi

Date Of Hearing (mm/dd/yyyy)  
Ngày phiên tòa (tháng/ngày/năm)

G.S. 7B-2407  
G.S. 7B-2407

The above-named juvenile, having offered an  admission  admission pursuant to *Alford* decision, and being first duly sworn, gives the following answers:

Trẻ vị thành niên nêu tên trên đây, sau khi được tuyên thệ đúng cách và quyết định  nhận tội  nhận tội theo kiểu *Alford*, nay trả lời cho các câu hỏi như sau:

Answers  
Câu Trả Lời

1. Are you able to hear and understand me?  
Em có thể nghe rõ và hiểu được những gì tôi nói không? (1) \_\_\_\_\_
2. Do you understand that in a hearing you have the right to not say anything about your charge(s) and that any statement you make may be used as evidence against you?  
Em có hiểu rằng trong các phiên tòa em có quyền không nói gì về (các) tội trạng bị buộc và rằng bất cứ điều gì em nói đều có thể được sử dụng để làm bằng chứng chống lại em không? (2) \_\_\_\_\_
3. What is the last grade you completed in school?  
Em học đến hết cấp lớp nào? (3) \_\_\_\_\_
4. (a) Are you now using or consuming alcohol, drugs, medications, or any other substances?  
Hiện tại em có sử dụng hay tiêu dùng rượu bia, ma túy, thuốc men hay bất kỳ chất nào khác không? (4a) \_\_\_\_\_  
(b) When was the last time you used any alcohol, drugs or medicine?  
Lần cuối cùng em dùng bất kỳ loại rượu bia, ma túy hay thuốc nào là cách đây bao lâu? (4b) \_\_\_\_\_  
(c) Do you believe your mind is clear and do you understand what you are doing in this hearing?  
Em có tin rằng mình có đầu óc minh mẫn và hiểu rõ những điều mình đang làm tại phiên tòa này không? (4c) \_\_\_\_\_
5. (a) Have the charges been explained to you by your lawyer?  
Luật sư của em có giải thích cho em hiểu về (các) tội bị buộc không? (5a) \_\_\_\_\_  
(b) Do you understand what the charge(s) are?  
Em có hiểu rõ nội dung (các) tội trạng đó không? (5b) \_\_\_\_\_  
(c) Do you understand every part of each charge?  
Em có hiểu từng phần của mỗi tội trạng không? (5c) \_\_\_\_\_
6. (a) Have you and your lawyer discussed the possible reasons why you might not be responsible for the charges?  
Em và luật sư của em đã thảo luận về những lý do có thể giúp cho em không phải chịu trách nhiệm cho những tội trạng này chưa? (6a) \_\_\_\_\_  
(b) Are you satisfied with your lawyer's help in your case?  
Em có hài lòng với sự giúp đỡ của luật sư trong vụ án này không? (6b) \_\_\_\_\_

(Over)  
(Xem mặt sau)

7. (a) Do you understand that you have the right to deny the charges?  
Em có hiểu rằng em có quyền phủ nhận các tội trạng này không? (7a) \_\_\_\_\_
- (b) Do you understand that you have the right to have your case heard by a judge in Juvenile Court?  
Em có hiểu rằng em có quyền yêu cầu vụ án của mình được xét xử trước một thẩm phán của Tòa Án Trẻ Vị Thành Niên không? (7b) \_\_\_\_\_
- (c) Do you understand that if your case is heard by a judge, you have the right to ask witnesses questions during the hearing?  
Em có hiểu rằng nếu vụ án của em được xét xử trước một thẩm phán thì em sẽ có quyền đặt câu hỏi cho các nhân chứng tại phiên xử không? (7c) \_\_\_\_\_
- (d) Do you understand that if you sign this admission, you give up these rights and other important constitutional rights related to a hearing in this court?  
Em có hiểu rằng nếu em ký tên vào biên bản nhận tội này thì có nghĩa là em từ bỏ các quyền nêu trên cũng như các quyền hiến định quan trọng khác liên quan đến những thủ tục trước Tòa Án này không? (7d) \_\_\_\_\_
8. Do you understand that you are admitting the following charge(s)?  
Em có hiểu rằng em đang thú nhận (các) tội trạng dưới đây không? (8) \_\_\_\_\_

Offense(s) (Các) tội trạng	Date Of Offense (mm/dd/yyyy) Ngày phạm tội (tháng/ngày/năm)	G.S. No. Số G.S.	F/M DH/TH	Class Bậc tội

9. Do you understand that the most serious/severe disposition on the charge(s), given your delinquency history level, is as follows:  
Em có hiểu rằng, căn cứ vào mức phạm pháp trước đây của em, các biện pháp xử lý nghiêm trọng/nặng nhất đối với (các) tội trạng này là như sau: (9) \_\_\_\_\_
- (a) Level 1 disposition, which could include, among other things, detention for up to five (5) 24-hour periods, placement in a wilderness program, or placement in the custody of the county Department of Social Services?  
Xử lý Bậc 1, theo đó Tòa Án có thể ra lệnh bao gồm các biện pháp như giam giữ đến năm (5) ngày (mỗi ngày 24 giờ), buộc em tham gia chương trình cấm trại nơi hoang dã, hoặc giao em cho Phòng Dịch Vụ Xã Hội của quận/hạt giám hộ?
- (b) Level 2 disposition, which could include, among other things, detention for up to fourteen (14) 24-hour periods, placement in a wilderness program or a residential treatment facility, or house arrest?  
Xử lý Bậc 2, theo đó Tòa Án có thể ra lệnh bao gồm các biện pháp như giam giữ đến mười bốn (14) ngày (mỗi ngày 24 giờ), buộc em tham gia chương trình cấm trại nơi hoang dã hay chương trình điều trị nội trú, hoặc quản thúc tại gia?
- (c) Level 3 disposition, commitment to the Juvenile Justice Section of the Division of Adult Correction and Juvenile Justice for placement in a youth development center for a minimum of six (6) months and an absolute maximum of:  
Xử lý Bậc 3, là việc giao em cho Đơn Vị Phụ Trách Trẻ Vị Thành Niên thuộc Phân Bộ Cải Huấn Người Trưởng Thành và Trẻ Vị Thành Niên để tham gia một trung tâm phát triển thanh thiếu niên trong ít nhất sáu (6) tháng nhưng tuyệt đối phải chấm dứt trước:
- (1) your eighteenth (18th) birthday?  
sinh nhật thứ mười tám (18) của em?
- (2) your nineteenth (19th) birthday?  
sinh nhật thứ mười chín (19) của em?
- (3) your twentieth (20th) birthday?  
sinh nhật thứ hai mươi (20) của em?
- (4) your twenty-first (21st) birthday?  
sinh nhật thứ hai mươi một (21) của em?

(Over)  
(Xem mặt sau)

10. Do you understand that if the Court finds that the acts alleged in the petition were committed as part of criminal gang activity, the Court must enter a disposition one level higher than would otherwise be permitted in this case?  
Em có hiểu rằng nếu Tòa Án xác nhận là em đã thực hiện các hành động được ghi trong đơn xin trong lúc tham gia các hoạt động phạm pháp của băng đảng thì Tòa Án buộc phải ra lệnh xử lý ở mức nặng hơn một bậc so với mức thường được cho phép cho loại vụ án này không? (10) \_\_\_\_\_
11. Do you now personally admit the charge(s)?  
Bây giờ bản thân em có thú nhận (các) tội trạng này không? (11) \_\_\_\_\_
12.  (a) Did you in fact commit the acts charged in the petition(s)?  
Có phải em đã thực sự phạm những tội bị tố cáo trong (các) đơn xin không? (12a) \_\_\_\_\_
- (b) (*Alford* admission)  
(Nhận tội theo kiểu *Alford*)
- (1) Do you now consider it to be in your best interest to admit committing the charges just described?  
Em có nghĩ rằng cách tốt nhất cho mình là nhận các tội trạng vừa được giải thích cho em không?(12b1) \_\_\_\_\_
- (2) Do you understand that, upon your '*Alford* admission,' you will be treated as if you committed the acts charged in the petition(s) regardless of whether you admit that you committed the acts?  
Em có hiểu rằng, khi nhận tội theo kiểu '*Alford*,' em sẽ bị xử lý như đã phạm những tội bị tố cáo trong đơn xin cho dù em có thú nhận những hành vi đó hay không? (12b2) \_\_\_\_\_
13. Do you understand that arrangements with the prosecutor involving admissions are allowed and you can discuss your arrangement with me without fearing my disapproval?  
Em có hiểu rằng Tòa Án cho phép em và công tố viên thương lượng với nhau liên quan việc nhận tội và rằng em có thể trao đổi với tôi về thỏa thuận đạt được mà không phải sợ tôi sẽ không hài lòng không? (13) \_\_\_\_\_
14. Have you agreed to enter this admission as a part of an arrangement with the prosecutor?  
Có phải việc đồng ý nhận tội này là theo một thỏa thuận giữa em và công tố viên không? (14) \_\_\_\_\_
15. The prosecutor and your lawyer have informed the Court that there have been prior discussions involving your admission. The following arrangement with respect to your admission has been entered into:  
Công tố viên và luật sư của em đã thông báo cho Tòa Án biết rằng trước khi ra tòa hôm nay họ đã thảo luận với nhau liên quan đến việc em nhận tội. Họ đã đạt thỏa thuận dưới đây liên quan đến việc em nhận tội:
- (a) Is this correct as being your full arrangement?  
Những điều ghi trên có phải là đúng và toàn bộ những gì đã thỏa thuận không? (15a) \_\_\_\_\_
- (b) Do you now personally accept this arrangement?  
Bây giờ bản thân em có chấp nhận thỏa thuận này không? (15b) \_\_\_\_\_
16. Other than this arrangement between you and the prosecutor, has anyone made any promises or threatened you in any way to cause you to admit these charges?  
Ngoài thỏa thuận giữa em và công tố viên ra, có bất kỳ người nào đã hứa hẹn hay đe dọa bất kỳ điều gì để khiến em phải nhận các tội trạng này không? (16) \_\_\_\_\_
17. Do you make this admission of your own free will fully understanding what you are doing?  
Có phải em nhận tội một cách tự nguyện và hiểu đầy đủ về các hậu quả của quyết định này không? (17) \_\_\_\_\_
18. Do you have any questions about what has just been said to you or about anything else connected with your case?  
Em có bất kỳ thắc mắc nào về những điều vừa được giải thích cho em hoặc về bất kỳ điều gì khác liên quan đến vụ án của em không? (18) \_\_\_\_\_

I have read or heard read all of these questions and understand them. The answers are the ones I gave in open court and they are true and accurate. Neither my lawyer nor anyone else has told me to give false answers in order to have the Court accept my admission in this case. The terms and conditions of the arrangement involving admission, as stated above, if any, are accurate.

Tôi đã đọc, hoặc có người đọc cho tôi nghe, tất cả các câu hỏi này và tôi hiểu rõ mỗi câu hỏi. Các câu trả lời mà tôi công khai trước Tòa Án được ghi chính xác trên đây và là đúng với sự thật. Không ai, dù là luật sư của tôi hay người khác, bảo tôi trả lời sai sự thật để được Tòa Án chấp nhận lời nhận tội của tôi trong vụ án này. Các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận liên quan đến việc nhận tội, nếu có, được ghi chính xác trong biên bản này.

<b>SWORN/AFFIRMED AND SUBSCRIBED TO BEFORE ME</b> <b>TUYÊN THỆ/XÁC NHẬN VÀ KÝ TÊN TRƯỚC MẶT TÔI</b>		Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)
Date (mm/dd/yyyy) Ngày (tháng/ngày/năm)	Signature Chữ ký	Signature Of Juvenile Chữ ký của trẻ vị thành niên
<input type="checkbox"/> Deputy CSC Phó LSTTT	<input type="checkbox"/> Assistant CSC Phụ tá LSTTT	<input type="checkbox"/> Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm
		Name Of Juvenile (type or print) Tên của trẻ vị thành niên (đánh máy hay viết chữ in)

(Over)  
(Xem mặt sau)

**CERTIFICATION BY LAWYER FOR JUVENILE  
LỜI XÁC NHẬN CỦA LUẬT SƯ ĐẠI DIỆN CHO TRẺ VỊ THÀNH NIÊN**

As lawyer for the juvenile named above, I hereby certify that the conditions stated above, if any, upon which the juvenile's admission was entered are correct and they are agreed to by the juvenile and myself. I further certify that I have fully explained to the juvenile the nature and elements of the charge(s) to which the juvenile is admitting.

Với tư cách là luật sư biện hộ cho trẻ vị thành niên có tên trên, bây giờ tôi xin xác nhận rằng các điều kiện mà là cơ sở cho trẻ vị thành niên nhận tội nêu trên, nếu có, đã được ghi chính xác vào biên bản này và được trẻ vị thành niên cũng như tôi cùng đồng ý chấp nhận. Tôi cũng xác nhận rằng tôi đã giải thích đầy đủ cho trẻ hiểu về bản chất và các yếu tố của mỗi tội trạng mà trẻ đang nhận.

<i>Date (mm/dd/yyyy)</i> Ngày (tháng/ngày/năm)	<i>Name Of Lawyer For Juvenile (type or print)</i> Tên của luật sư đại diện cho trẻ vị thành niên (đánh máy hay viết chữ in)	<i>Signature Of Lawyer For Juvenile</i> Chữ ký của luật sư đại diện cho trẻ vị thành niên
---	---	--

**CERTIFICATION BY PROSECUTOR  
LỜI XÁC NHẬN CỦA CÔNG TỐ VIÊN**

As prosecutor for this Prosecutorial District, I hereby certify that the conditions stated above, if any, are the terms agreed to by the juvenile and the juvenile's lawyer and myself for the entry of the admission by the juvenile to the charge(s) in this case.

Với tư cách là công tố viên đại diện cho khu thẩm quyền công tố này, bây giờ tôi xác nhận rằng các điều kiện ghi trên, nếu có, phản ánh đúng các điều khoản mà tôi, trẻ vị thành niên và luật sư của trẻ đã thỏa thuận để đổi lấy lời nhận tội của trẻ trong vụ án này.

<i>Date (mm/dd/yyyy)</i> Ngày (tháng/ngày/năm)	<i>Name Of Prosecutor (type or print)</i> Tên của công tố viên (đánh máy hay viết chữ in)	<i>Signature Of Prosecutor</i> Chữ ký của công tố viên
---	--	---

**ACCEPTANCE OF ADMISSION  
CHẤP NHẬN LỜI NHẬN TỘI**

Based on all the above and any additional inquiry the Court found to be necessary, the Court determines that:

Căn cứ vào tất cả các lời khai trên cũng như các câu hỏi thêm mà Tòa Án cho là cần thiết, Tòa Án xác nhận rằng:

1. the juvenile understands his/her rights, the nature of the charges, and the most serious/severe disposition(s) that can be imposed;  
trẻ vị thành niên này hiểu về các quyền của mình, bản chất của các tội trạng, và các biện pháp xử lý nghiêm trọng/nặng nhất có thể được áp dụng;
2. the juvenile is satisfied with his/her representation;  
trẻ hài lòng với dịch vụ đại diện của luật sư;
3. there is a factual basis for the admission;  
có đủ cơ sở thực tế để trẻ nhận tội;
4. the juvenile's admission is the product of the juvenile's informed choice;  
việc trẻ nhận tội là kết quả của một lựa chọn có hiểu biết của trẻ;
5. the juvenile is capable to stand trial and the admission is the informed choice of the juvenile;  
trẻ có đủ khả năng để ra tòa xét xử, và thay vì đó trẻ đã quyết định nhận tội sau khi được cung cấp thông tin đầy đủ;
6. the juvenile's admission is made freely, voluntarily, and understandingly.  
trẻ đã quyết định nhận tội một cách tự do, tự nguyện và có hiểu biết.

The Court hereby accepts the juvenile's admission.

Do đó Tòa Án chấp nhận lời nhận tội của trẻ vị thành niên này.

<i>Date (mm/dd/yyyy)</i> Ngày (tháng/ngày/năm)	<i>Name Of Presiding Judge (type or print)</i> Tên của Thẩm Phán Chủ Tòa (đánh máy hay viết chữ in)	<i>Signature Of Presiding Judge</i> Chữ ký của Thẩm Phán Chủ Tòa
---	--	---